

Bản án số: 52/2018/DS-ST

Ngày: 29/11/2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Ông Lê Minh Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST – DS, ngày 06 tháng 6 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex số 24C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thiên T – Giám đốc kiểm tra chất lượng (theo Giấy ủy quyền số 180101/UQ-TGD ngày 01/01/2018 của Tổng giám đốc Công ty Tài chính TNHH HD SaiSon).

Bà Trần Thị Thiên T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn P (theo Giấy ủy quyền số 31854/UQ-GĐ ngày 10/3/2018), (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Khu 3, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày: Vào ngày 24/8/2015 bà Nguyễn Thị Thúy L có ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt (“*Hợp đồng*”) số FS002362286 với Công ty Tài chính trách nhiệm

hữu hạn H (sau đây gọi tắt là Cty tài chính H) để vay tiêu dùng với số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất 4,25%/tháng, thời hạn trả góp trong 36 tháng, trả định kỳ vào ngày 20 của tháng, mỗi tháng trả góp là 1.641.966 đồng, ngày trả góp lần đầu vào ngày 20/09/2015, kỳ trả góp cuối cùng vào ngày 20/8/2018 trả 847.362 đồng là tất nợ. Từ khi vay thì bà L thanh toán được 03 kỳ với số tiền gốc 1.349.557 đồng, tiền lãi 3.576.768 đồng. Kể từ kỳ thứ 4 thì bà L không thực hiện việc thanh toán như thỏa thuận. Đến nay bà L đã chậm thanh toán cho Cty tài chính H 33 kỳ với tổng số tiền nợ là 37.867.561 đồng (trong đó tiền gốc là 28.650.443 đồng, tiền lãi tính từ ngày 20/12/2015 đến ngày 20/5/2016 là 7.019.105 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.198.013 đồng).

Bà Nguyễn Thị Thúy L đã vi phạm cam kết trong hợp đồng vay vốn đã ký. Nên Cty tài chính H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tổng cộng là 37.867.561 đồng (trong đó tiền gốc là 28.650.443 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 20/12/2015 đến ngày 20/5/2016 là 7.019.105 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.198.013 đồng), không yêu cầu tính lãi phát sinh.

- *Đối với bị đơn, bà Nguyễn Thị Thúy L:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà L không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án ý kiến của bà L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà L cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L chưa chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn H về việc yêu cầu bị đơn Lê Thị Thúy L trả tổng số nợ gốc và lãi 37.867.561 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng bà L vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L.

Về nội dung:

[1] Theo Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt (“Hợp đồng”) số FS002362286 ngày ngày 24/8/2015 bà Nguyễn Thị Thúy L có vay của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Thỏa thuận theo hợp đồng mức lãi suất 4,25%/tháng, thời hạn trả chậm trong 36 tháng, trả định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, mỗi kỳ trả 1.641.966 đồng, kỳ trả góp lần đầu vào ngày 20/9/2015, kỳ trả góp cuối cùng là ngày 20/8/2018 với số tiền 847.362 đồng. Từ ngày vay vốn đến ngày 20/11/2015 bà Nguyễn Thị Thúy L thanh toán được 03 kỳ với số tiền gốc 1.349.557 đồng, tiền lãi 3.576.768 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay. Xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên. Do đó, Công ty Tài chính H khởi kiện Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi còn nợ 33 kỳ theo thỏa thuận trong hợp đồng với tổng số tiền là 37.867.561 đồng (trong đó tiền gốc 28.650.443 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 20/12/2015 đến ngày 20/5/2016 là 7.019.105 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.198.013 đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.893.378 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H tổng cộng tiền gốc và lãi là 37.867.561 đồng (trong đó tiền gốc 28.650.443 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 20/12/2015 đến ngày 20/5/2016 là 7.019.105 đồng, tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.198.013 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Thúy L chậm trả số tiền nêu trên cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H, thì bà L phải trả tiền lãi đối với số tiền trả chậm trên số tiền nợ gốc 28.650.443 đồng theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 1.893.378 đồng án phí dân sự sơ thẩm (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng). Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn H được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 946.675 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002515, ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ